TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ D** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04- 05- 2022.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

2. Ông Hồ Tấn Lộc.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố D tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 05 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 356/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1983; thường trú: khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1980; thường trú: khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 11 năm 2021 và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà L và Ông Nguyễn Minh Q tự tìm hiểu yêu thương nhau sau đó đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyển số 04 ngày 31/12/2002 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D (xã T, huyện D cũ), tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại thành phố D và hạnh phúc được thời gian đầu, sau xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Ông Q không quan tâm đến vợ, con và thường xuyên đánh vợ; vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện nhưng

không thể hàn gắn được. Mâu thuẫn ngày càng nặng nề, trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014. Nay tình cảm vợ chồng không còn bà L yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 13/4/2002 và Nguyễn Ngọc Gia H, 18/11/2009; sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị Phương L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H và ông Nguyễn Minh Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trùn 18 tuổi. Con chung Nguyễn Hoàng Q đã trưởng thành, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/02/2022 bà Nguyễn Thị Phương L không yêu cầu ông Nguyễn Minh Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Nguyễn Minh Q:* Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông Q vẫn vắng mặt không lý do.

Qua xác minh, ông Nguyễn Minh Q vẫn còn sinh sống tại địa phương và Ban chấp hành hội liên hiệp phụ nữ phường T, thành phố D, không nhận được đơn thư hay trình báo của vợ chồng bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Minh Q về mâu thuẫn vợ chồng;

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố D tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cả hai đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, bà L làm đơn yêu cầu ly hôn với ông Q là có căn cứ chấp nhận. Về con chung, vợ chồng 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 13/4/2002 và Nguyễn Ngọc Gia H, 18/11/2009; sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị Phương L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H và ông Nguyễn Minh Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Đối với con chung Nguyễn Hoàng Q đã trưởng thành, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/02/2022 bà Nguyễn Thị Phương L không yêu cầu ông Nguyễn Minh Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công khai tại phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố D nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương L, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Minh Q: Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bà L và ông Q.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Minh Q có Giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyển số 04 ngày 31/12/2002 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D (xã T, huyện D cũ), tỉnh Bình Dương. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Q là hợp pháp.

[3] *Về nội dung yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Phương L*: Qua trình bày của bà L thể hiện giữa bà và ông Nguyễn Minh Q trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đã nói nhiều lần nói chuyện nhưng không thể giải quyết được mẫu thuẫn; hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014. Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc bị đơn không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với nguyên đơn cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Tòa án chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 13/4/2002 và Nguyễn Ngọc Gia H, 18/11/2009; sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị Phương L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H và ông Nguyễn Minh Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Đối với con chung Nguyễn Hoàng Q đã trưởng thành, Tòa án không xem xét giải quyết. Tại bản tự khai ngày 21/02/2022 bà Nguyễn Thị Phương L không yêu cầu ông Nguyễn Minh Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Bà L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] *Về án phí Hôn nhân sơ thẩm*: Bà L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương L đối với bị đơn ông Nguyễn Minh Q.*

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương L được ly hôn với ông Nguyễn Minh Q (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyển số 04 ngày 31/12/2002 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D (xã T, huyện D cũ), tỉnh Bình Dương).

1.2 Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Tiếp tục giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Gia H, 18/11/2009 cho bà Nguyễn Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông Nguyễn Minh Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị Phương L, ông Nguyễn Minh Q đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bà L phải tạo điều kiện cho ông Q trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị Phương L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0003159 ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND TP D (1);
- CC THADS TP D (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND phường D, tp Dĩ An, BD (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân